

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG **THƯƠNG MẠI**

Số 02, tháng 07/2025

www.tbt.gov.vn



Thảo luận các quan ngại thương mại và căng thẳng thương mại tại cuộc họp tháng 7/2025 của Hội đồng Hàng hóa WTO

Bản tin TBT | 1

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Thảo luận các quan ngại thương mại và căng thẳng thương mại tại cuộc họp tháng 7/2025 của Hội đồng Hàng hóa WTO



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 11/07/2025 - 20/07/2025

7

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 07/2025

10

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

12

Phương pháp Tính Dấu chân Carbon của Pin Xe điện EU



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

16

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 08)

Bản tin TBT | 2

Thảo luận các quan ngại thương mại và căng thẳng thương mại tại phiên họp tháng 7/2025 của Hội đồng Hàng hóa WTO

Tại phiên họp của Hội đồng Thương mại Hàng hóa (Council for Trade in Goods - CTG) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) diễn ra từ ngày 07 - 08/7/2025 tại Geneva, các nước Thành viên WTO đã giải quyết 36 quan ngại thương mại cũng như các căng thẳng thương mại hiện nay, đồng thời thảo luận về báo cáo của Chủ tịch CTG về việc cải thiện hoạt động của Hội đồng.

Quan ngại thương mại

CTG đã xem xét tổng số 36 quan ngại thương mại, trong đó một vấn đề mới được Úc nêu ra liên quan đến quy trình chứng nhận kiện bông của Ấn Độ (Lệnh Kiểm soát Chất lượng) năm 2023. CTG cũng xem xét yêu cầu của Hàn Quốc tại phần “vấn đề khác” (other business) về việc thảo luận về biện pháp tự vệ của Vương quốc Anh đối với một số sản phẩm thép.

Các quan ngại thương mại trước đây được nêu ra trong CTG đã bao gồm một loạt các biện pháp liên quan đến thương mại hàng hóa trên toàn bộ các thành viên WTO, bao gồm các rào cản phi thuế quan, chính sách môi trường, thuế nhập khẩu, hạn chế xuất nhập khẩu, các biện pháp an ninh quốc gia, chứng nhận Halal, các chương trình trợ cấp, kiểm soát xuất khẩu, các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS), thuế nội địa phân biệt đối xử, thủ tục hành chính và thuế quan qua lại. Quan ngại trải rộng ở nhiều lĩnh vực, ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực kinh tế, từ nông nghiệp (táo và lê, pho mát, các loại đậu), đến công nghệ cao (thiết bị bán dẫn và sản xuất bán dẫn), công nghiệp (đóng tàu, xe điện, pin điện, rượu, máy điều hòa không khí) và sản phẩm thực phẩm, cũng như các sản phẩm cụ thể, chẳng hạn như khoáng sản quan trọng, mỹ phẩm và lốp xe.



*Ảnh: Chủ tịch CTG của WTO, Đại sứ Gustavo Nerio LUNAZZI người Argentina
(nguồn: WTO)*

Căng thẳng thương mại

Hoa Kỳ đã đưa ra tuyên bố phản hồi thông báo của Liên minh châu Âu (EU), Ấn Độ, Nhật Bản và Vương quốc Anh về việc đề xuất đình chỉ các nhượng bộ theo Điều 8.2 của Hiệp định Tự vệ của WTO nhằm đáp trả các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ (G/C/W/863, G/C/W/864, G/C/W/865, G/C/W/866). Hoa Kỳ cho biết các mức thuế quan do Tổng thống Trump áp đặt được thực hiện theo Mục 232, một đạo luật an ninh quốc gia, và Hoa Kỳ đang duy trì các hành động này theo ngoại lệ an ninh thiết yếu trong Điều XXI của Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) 1994. Vì những hành động này không phải là biện pháp tự vệ, Hoa Kỳ cho biết việc đình chỉ các nhượng bộ theo Hiệp định Tự vệ là không áp dụng. EU, Ấn Độ, Nhật Bản và Vương quốc Anh đã khẳng định rằng họ coi các đặc điểm của các biện pháp này là biện pháp tự vệ và do đó đã bảo lưu quyền đình chỉ các nhượng bộ theo Hiệp định Tự vệ, mà không ảnh hưởng đến các cuộc đàm phán đang diễn ra.

Canada, Liên minh châu Âu và Na Uy đã đưa ra các tuyên bố liên quan đến sự phân mảnh của thương mại toàn cầu thông qua thuế quan và chi phí toàn cầu phát sinh. Theo các nước Thành viên này, các mức thuế quan gần đây do Hoa Kỳ công bố hoặc áp dụng tiếp tục gây gián đoạn nghiêm trọng cho thương mại toàn cầu và làm suy yếu khả năng dự đoán của

hệ thống thương mại quốc tế, với chi phí kinh tế gia tăng trên toàn cầu đối với người tiêu dùng và các công ty.

Ngoài ra, các nước Thành viên cũng bày tỏ sự ủng hộ đối với hệ thống thương mại đa phương, với WTO là cốt lõi, nhưng cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải cải cách tổ chức này và các quy tắc của nó để phản ánh thực tế kinh tế hiện nay. Trong số 13 nước thành viên WTO khác phát biểu về vấn đề này, Hoa Kỳ cho rằng hệ thống thương mại như hiện nay “không giải quyết được tình trạng mất cân bằng thương mại cũng như các chính sách và thực tiễn phi thị trường” và kêu gọi cải cách WTO dựa trên “sự công bằng và có đi có lại”.

Tổng thể, các căng thẳng này không chỉ là tranh chấp kỹ thuật mà còn phản ánh địa chính trị lớn hơn, như cạnh tranh Mỹ - Trung và vai trò của EU trong việc bảo vệ thương mại tự do. Phiên họp kết thúc với khuyến nghị tiếp tục thảo luận không chính thức vào tháng 9/2025 để cải thiện hoạt động CTG, cho thấy hy vọng về đối thoại xây dựng.

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**TỪ 11/07/2025 - 20/07/2025**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Australia	1	Gia cầm.
Brazil	2	Hoá chất, Thịt đông lạnh.
Canada	2	Thuốc lá, Dược phẩm.
Chile	1	Thực phẩm.
Đài Loan	1	Pin.
Costa Rica	2	Ghi nhãn, Thiết bị điện gia dụng.
Ecuador	1	Máy phát điện.
Liên minh Châu Âu	5	Hoá chất, Điện tử viễn thông, Sữa công thức.
Honduras	1	An toàn thực phẩm.
Nhật Bản	1	Nguyên liệu tái chế.
Malaysia	1	Thực phẩm.
Mexico	1	Nguồn điện.
New Zealand	2	Gia cầm, Sạc xe điện.
Nigeria	6	Dụng cụ y tế.
Nam Phi	1	Vải dệt.
Thái Lan	3	Bao bì nhựa tổng hợp.
Vương quốc Anh	1	Thiết bị điện gia dụng.
Hoa Kỳ	4	An toàn giao thông, Hoá chất, Thiết bị y tế.
Tổng số Thông báo	37	

TIN CẢNH BÁO 11/07/2025 – 20/07/2025

Dự thảo Tài liệu hỗ trợ việc áp dụng công nghệ sạc xe điện thông minh của New Zealand



Ngày 14/07/2025, New Zealand thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tài liệu tham vấn: Hỗ trợ việc áp dụng công nghệ sạc xe điện thông minh trước nhu cầu sử dụng xe điện ngày càng lớn tại quốc gia này.

Tài liệu này hướng tới việc thu thập ý kiến phản hồi về các phương án hỗ trợ việc áp dụng bộ sạc xe điện thông minh với 5 phương án chính sách như sau:

1. Giữ nguyên như hiện tại;

2. Áp dụng nhãn tự nguyện cho bộ sạc xe điện;

3. Áp dụng nhãn bắt buộc cho bộ sạc xe điện;

4. Áp dụng các yêu cầu về việc bộ sạc xe điện được cung cấp tại New Zealand phải đáp ứng một bộ "yêu cầu thông minh"; hoặc

5. Áp dụng các yêu cầu về việc bộ sạc xe điện được cung cấp tại New Zealand phải đáp ứng "yêu cầu thông minh" kết hợp với việc dán nhãn bắt buộc.

Tài liệu thảo luận cũng xin ý kiến phản hồi về việc liệu các phương án chính sách này chỉ nên áp dụng cho bộ sạc tư nhân hay cho tất cả các bộ sạc mới trên thị trường.

New Zealand chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành, tuy nhiên chính sách mới sẽ có hiệu lực không sớm hơn đầu năm 2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 12/09/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

<https://www.mbie.govt.nz/have-your-say/supporting-the-uptake-of-smart-electric-vehicle-charging-in-new-zealand>

Mã thông báo G/TBT/N/NZL/149.

Dự thảo Quy định của Ủy ban Châu Âu sửa đổi Quy định (EC) số 1223/2009 về việc sử dụng một số hóa chất trong các sản phẩm mỹ phẩm



Ngày 16/07/2025, Liên minh châu Âu thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định sửa đổi Quy định (EC) số 1223/2009 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu về việc sử dụng một số hóa chất trong các sản phẩm mỹ phẩm.

Các biện pháp được đề xuất bởi dự thảo Quy định của Ủy ban là một phần của việc điều chỉnh liên tục và thường xuyên các Phụ lục của Quy định (EC) số 1223/2009 (Quy định về Mỹ phẩm). Dựa trên các ý kiến khoa học mới nhất của Ủy ban Khoa học về An toàn Người tiêu dùng (SCCS), các chất sau đây sẽ bị hạn chế sử dụng, bao gồm: Benzyl Salicylate, Triphenyl Phosphate, Amoni Bạc Kẽm Nhôm Silicat, Nhôm, muối kẽm tan trong nước, dầu cỏ Vetiver Acetylated, Citral, màu nhuộm Xanh dương 18, Đỏ 18 và Vàng 16, Hydroxypropyl p-phenylenediamine và muối dihydrochloride của nó, và hoạt chất DHHB.

Dự thảo dự kiến ban hành trong Quý 1 năm 2026, và sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ khi ban hành. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 14/09/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_04620_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_04620_01_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/EU/1146.

Dự thảo Quy định của Ủy ban Châu Âu sửa đổi Quy định (EC) số 1272/2008, (EC) số 1223/2009 và (EU) 2019/1009 liên quan đến các sản phẩm hóa chất



Ngày 16/07/2025, Liên minh châu Âu thông báo cho các nước Thành viên WTO về đề xuất Dự thảo Quy định của Ủy ban Châu Âu sửa đổi Quy định (EC) số 1272/2008, (EC) số 1223/2009 và (EU) 2019/1009 liên quan đến việc đơn giản hóa một số yêu cầu và thủ tục đối với các sản phẩm hóa chất.

Sửa đổi Quy định (EC) số 1272/2008 (Quy định CLP - hóa chất nguy hại) sẽ giúp đơn giản hóa các quy

tắc ghi nhãn đối với hóa chất nguy hại, nới lỏng các yêu cầu về cỡ chữ, khoảng cách dòng và các điều khoản miễn trừ đối với bao bì nhỏ, đồng thời làm rõ các quy tắc ghi nhãn bơm nhiên liệu. Dự thảo cũng sẽ giới hạn các điều khoản quảng cáo và bán hàng từ xa đối với các sản phẩm dành cho công chúng, dựa trên REACH để có thông tin chuyên nghiệp về chuỗi cung ứng. Các nghĩa vụ đối với quảng cáo về chất nguy hại sẽ được giảm bớt, thúc đẩy việc dán nhãn kỹ thuật số thay thế nội dung nhãn vật lý rộng rãi. Mục tiêu là cân bằng chi phí kinh doanh với việc bảo vệ mạnh mẽ sức khỏe con người và môi trường.

Sửa đổi Quy định (EC) số 1223/2009 (Sản phẩm mỹ phẩm) sẽ góp phần duy trì tính an toàn cao của sản phẩm, đồng thời làm rõ các yêu cầu và giảm thiểu báo cáo không cần thiết cho doanh nghiệp và cơ quan chức năng, cải thiện độ chính xác của việc ghi nhãn và giảm thiểu lỗi tuân thủ bằng cách bổ sung danh mục thuật ngữ thành phần số hoá.

Sửa đổi Quy định (EU) 2019/1009 (Sản phẩm phân bón - FPR) sẽ loại bỏ việc đăng ký REACH mở rộng dành riêng cho FPR, áp dụng các quy định REACH tiêu chuẩn cho các chất phân bón nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng cường sử dụng vật liệu tuần hoàn, thúc đẩy đổi mới, giảm giá thành và mở rộng sự đa dạng của các sản phẩm phân bón có sẵn trên thị trường EU.

Dự thảo dự kiến được ban hành trong nửa cuối năm 2026, và sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ khi ban hành. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 14/09/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_04626_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_04626_01_e.pdf

[https://eur-lex.europa.eu/legal-](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=COM%3A2025%3A0531%3AFIN)

[content/EN/TXT/?uri=COM%3A2025%3A0531%3AFIN](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=COM%3A2025%3A0531%3AFIN)

Mã thông báo G/TBT/N/EU/1148.

DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông tư số 20/2025/TT-BXD	Thông tư số 20/2025/TT-BXD Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt	Cập nhật: 15/07/2025	https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=179807&dvid=13
2	Quyết định số 1544/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định 1544/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập các Tổ công tác đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công	Cập nhật 16/07/2025	https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/quyet-dinh-1544-qd-ttg-thu-tuong-chinh-phu-405896-d1.html

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-BCT	Hợp nhất Thông tư quy định về xuất xứ hàng hóa do Bộ Công thương ban hành	Cập nhật: 07/07/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-21-VBHN-BCT-2025-Thong-tu-quy-dinh-xuat-xu-hang-hoa-664357.aspx
2	Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BCT	Hợp nhất Thông tư quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Na Uy và Thụy Sĩ do Bộ Công thương ban hành	Cập nhật: 07/07/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Van-ban-hop-nhat-22-VBHN-BCT-2025-Thong-tu-chung-nhan-xuat-xu-hang-hoa-uu-dai-thue-quan-Na-Uy-664356.aspx
3	Quyết định 42/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội	Quyết định 42/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước lĩnh vực Công Thương Thành phố Hà Nội	Cập nhật: 15/07/2025	https://luatvietnam.vn/co-ng-nghiep/quyet-dinh-42-2025-qd-ubnd-405642-d2.html

Phương pháp Tính Dấu chân Carbon của Pin Xe điện EU

Vào tháng 5 năm 2024, Ủy ban Châu Âu đã công bố Phụ lục bổ sung cho Quy định (EU) 2023/1542 về pin, đưa ra phương pháp tính toán và xác minh Dấu chân Carbon của pin xe điện (EV), được thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) theo mã thông báo G/TBT/N/EU/1060 (ID 838). Phương pháp này là một phần của Quy định Pin EU, có hiệu lực từ tháng 8 năm 2023, nhằm thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, giảm tác động môi trường và tăng cường tính bền vững của pin. Mặc dù được thiết kế để hỗ trợ mục tiêu trung hòa carbon của EU vào năm 2050, phương pháp này đã gây ra các mối quan ngại thương mại từ Trung Quốc và Liên bang Nga, được nêu lần đầu tại Ủy ban TBT/WTO vào tháng 11/2024 và được nêu quan ngại lại tại Geneva vào tháng 3/2025.

Nội dung chính của Phương pháp

Phương pháp tính toán và xác minh dấu chân carbon của pin xe điện, được nêu trong Phụ lục của Quy định (EU) 2023/1542, nhằm chuẩn hóa việc đánh giá tác động môi trường của pin trong suốt vòng đời, từ khai thác nguyên liệu thô đến sản xuất và tái chế, nhưng không bao gồm giai đoạn sử dụng. Các điểm chính bao gồm:

Yêu cầu khai báo dấu chân carbon: Từ ngày 18 tháng 02 năm 2025 (hoặc 12 tháng sau khi ban hành các văn bản ủy quyền hoặc thực thi), các nhà sản xuất pin EV phải khai báo dấu chân carbon cho từng mẫu pin tại mỗi nhà máy sản xuất. Yêu cầu này sẽ mở rộng cho pin công nghiệp có thể sạc lại (>2 kWh) từ tháng 02 năm 2026 và pin phương tiện giao thông nhẹ (LMT) từ tháng 8 năm 2028.

Phân loại và ngưỡng tối đa: Từ tháng 8 năm 2026, pin EV sẽ được phân loại theo các lớp hiệu suất dấu chân carbon, với ngưỡng tối đa về dấu chân carbon vòng đời được áp dụng để đảm bảo tính bền vững.

Cơ sở phương pháp: Phương pháp dựa trên báo cáo của Trung tâm Nghiên cứu Chung (JRC) và phương pháp Dấu chân Môi trường Sản phẩm (PEF) của EU, tuân thủ Ủy

quyền (EU) 2021/2279. Nó yêu cầu các cơ quan được thông báo (notified bodies) xác minh dữ liệu và tiến hành đánh giá tại chỗ khi cần thiết.

Yêu cầu dữ liệu: Các nhà cung cấp nguyên liệu thô quan trọng phải cung cấp dữ liệu chi tiết, bao gồm danh sách vật liệu, phụ liệu và mức tiêu thụ điện năng. Quy tắc cắt giảm 1% được áp dụng cho các đầu vào vật liệu, nhưng các phương tiện nghiền (grinding media) phải được bao gồm ngay cả khi dưới ngưỡng này.

Phương pháp này là một phần của chiến lược rộng lớn hơn nhằm giảm lượng khí thải nhà kính, thúc đẩy tái chế và giảm phụ thuộc vào nguyên liệu thô từ các quốc gia ngoài EU, phù hợp với Thỏa thuận Xanh Châu Âu.

Phản hồi từ Trung Quốc và Liên bang Nga

Trong các cuộc họp của Ủy ban TBT/WTO vào tháng 11/2024 và tháng 3/2025, Trung Quốc và Liên bang Nga đã nêu các mối quan ngại về phương pháp này, cho rằng nó có thể tạo ra rào cản thương mại không cần thiết.

Quan điểm của Trung Quốc

Trung Quốc ủng hộ nỗ lực của EU nhưng đề xuất sáu điều chỉnh để tăng tính khả thi và giảm chi phí:

Tính toán chính xác hơn (Điều 2.1b): EU nên phân biệt các kịch bản sử dụng và chế độ lái xe để cải thiện độ chính xác của dấu chân carbon. Các nhà sản xuất nên được phép tự tính toán giá trị FEQC dựa trên tiêu chuẩn địa phương.

Bảo mật dữ liệu chuỗi cung ứng (Điều 2.3.1): Do tính nhạy cảm của dữ liệu chuỗi cung ứng, Trung Quốc đề nghị chỉ sử dụng thông tin công khai và thiết lập cơ chế phân loại và bảo mật dữ liệu rõ ràng.

Định dạng dữ liệu đơn giản hơn (ILCD): Định dạng ILCD phức tạp và tốn kém. Trung Quốc đề xuất sử dụng tiêu chuẩn ISO/TS 14048-2002 để đảm bảo tính áp dụng toàn cầu.

Công nhận năng lượng xanh (Điều 2.4): EU nên xem xét sự khác biệt về năng lượng giữa các khu vực, công nhận chứng chỉ năng lượng xanh và các mô hình điện khu vực quốc gia.

Kiểm toán linh hoạt (Điều 3.2): Các cuộc kiểm toán bên ngoài nên là tùy chọn, với cơ quan được thông báo quyết định dựa trên đánh giá rủi ro.

Làm rõ nguồn điện tái tạo: EU cần xác định rõ các nguồn điện như thủy điện được coi là tái tạo để đảm bảo tính nhất quán.

Quan điểm của Liên bang Nga

Liên bang Nga nêu hai mối quan ngại chính:

Quy tắc cắt giảm 1% (Phụ lục): Việc yêu cầu bao gồm các phương tiện nghiên cứu dưới ngưỡng 1% không phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14040-44 hoặc yêu cầu PEF của EU (ngưỡng 3%). Điều này có thể gây ra mâu thuẫn trong khung pháp lý.

Yêu cầu dữ liệu quá mức (Chương 2.3.5): Yêu cầu cung cấp danh sách vật liệu chi tiết và thông tin phụ liệu có thể làm lộ thông tin kinh doanh nhạy cảm, cho phép bên thứ ba tái tạo chi phí sản xuất. Nga đề nghị giới hạn dữ liệu ở mức cần thiết (kg CO₂ tương đương và kWh điện tiêu thụ).

Cả hai quốc gia cho rằng các yêu cầu này có thể vi phạm các điều khoản của Hiệp định TBT (Điều 5.1.2, 5.2.4, 5.4) và yêu cầu EU sửa đổi để giảm rào cản thương mại.

Phản hồi của EU

Tại cuộc họp tháng 03/2025, EU thừa nhận tầm quan trọng của văn bản ủy quyền này và thông báo rằng dự thảo vẫn đang được hoàn thiện. EU đã tiến hành tham vấn rộng rãi với các bên liên quan và các quốc gia thành viên, cho thấy có nhiều quan điểm khác nhau về cách tính toán tiêu thụ điện năng. EU cam kết:

Hoàn thiện nhanh chóng: EU đang phân tích các giải pháp để sớm thông qua văn bản ủy quyền, cung cấp sự rõ ràng cho ngành công nghiệp.

Hợp tác quốc tế: EU sẵn sàng hợp tác với các quốc gia thứ ba và các bên liên quan để triển khai Quy định Pin một cách hiệu quả.

EU cũng lưu ý rằng các bên liên quan có cơ hội gửi ý kiến đến ngày 3 tháng 12 năm 2024, và các ý kiến này đang được xem xét để hoàn thiện phương pháp.

Kết luận

Phương pháp tính toán và xác minh dấu chân carbon của pin xe điện của EU là một bước tiến quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất pin bền vững và hỗ trợ các mục tiêu khí hậu của Thỏa thuận Xanh Châu Âu. Tuy nhiên, các mối quan ngại từ Trung Quốc và Liên bang Nga, được nêu tại các cuộc họp TBT/WTO vào tháng 11/2024 và tháng 3/2025, cho thấy cần có sự điều chỉnh để đảm bảo tính khả thi và tuân thủ các quy định thương mại quốc tế. Các vấn đề về bảo mật dữ liệu, tính linh hoạt trong kiểm toán và sự phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế cần được giải quyết để tránh rào cản thương mại không cần thiết. Với ngành công nghiệp pin EV toàn cầu dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ, việc EU hoàn thiện phương pháp này một cách minh bạch và hợp tác sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình thị trường bền vững trong tương lai.

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh Châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 08)

RED II phân biệt thêm giữa "nhiên liệu sinh học tiên tiến", được định nghĩa là nhiên liệu sinh học được sản xuất từ nguyên liệu được liệt kê trong Phần A của Phụ lục IX của RED II105, và những nhiên liệu sinh học không được sản xuất từ nguyên liệu được liệt kê trong Phần A của Phụ lục IX của RED II. Nhiên liệu sinh học được làm từ cây lương thực và thức ăn chăn nuôi không được liệt kê trong Phần A của Phụ lục IX. Đây được gọi là nhiên liệu sinh học "thông thường".

Các quy tắc tính toán cho nhiên liệu sinh học bao gồm:

(a) Mục tiêu tối thiểu về tỷ lệ nhiên liệu sinh học tiên tiến được đặt ở mức 0,2% tổng mức tiêu thụ năng lượng cuối cùng trong lĩnh vực giao thông vận tải vào năm 2022, 1% vào năm 2025 và 3,5% vào năm 2030106; và

(b) Tỷ lệ tối đa cho nhiên liệu sinh học làm từ cây lương thực và thức ăn chăn nuôi.

Chi tiết về các quy tắc tính toán liên quan đến nhiên liệu sinh học làm từ cây lương thực và thức ăn chăn nuôi được mô tả dưới đây, khi nêu ra các biện pháp đang được Malaysia phản đối trong các thủ tục tố tụng này.

Các biện pháp cụ thể của EU đang được xem xét.

Điều 26 của RED II bao gồm các quy tắc cụ thể để tính toán mức tiêu thụ năng lượng cuối cùng của Quốc gia thành viên EU từ các nguồn năng lượng tái tạo liên quan đến nhiên liệu sinh học từ cây lương thực và thức ăn chăn nuôi.

Cây lương thực và thức ăn chăn nuôi được định nghĩa là "cây trồng giàu tinh bột, cây trồng đường hoặc cây trồng dầu được sản xuất trên đất nông nghiệp làm cây trồng chính, không bao gồm tàn dư, chất thải hoặc vật liệu ligno-cellulose và các cây trồng trung gian, chẳng hạn như cây trồng xen canh và cây che phủ, với điều kiện việc sử dụng các cây trồng trung gian này không gây ra nhu cầu về đất bổ sung".

Các quy tắc này đặt ra giới hạn về đóng góp mà các nhiên liệu sinh học đó có thể mang lại cho các mục tiêu tiêu thụ được mô tả ở trên.¹⁰⁹ Các quy tắc được mô tả dưới đây là nội dung chính của tranh chấp này.

Tỷ lệ tối đa 7% nhiên liệu sinh học được làm từ cây lương thực và thức ăn chăn nuôi.

Giới hạn về đóng góp của nhiên liệu sinh học được sản xuất từ cây lương thực hoặc cây thức ăn chăn nuôi có thể được tính là đóng góp vào việc đáp ứng các mục tiêu năng lượng tái tạo của EU lần đầu tiên được đưa ra trong Chỉ thị ILUC110 và được duy trì trong RED II.

Điều 26(1) của RED II quy định như sau:

Để tính toán tổng mức tiêu thụ năng lượng cuối cùng của một Quốc gia Thành viên từ các nguồn tái tạo được đề cập trong Điều 7 và tỷ lệ tối thiểu được đề cập trong tiểu mục đầu tiên của Điều 25(1), tỷ lệ nhiên liệu sinh học và chất lỏng sinh học, cũng như nhiên liệu sinh khối được tiêu thụ trong vận tải, khi được sản xuất từ cây lương thực và cây thức ăn chăn nuôi, sẽ không cao hơn quá một điểm phần trăm so với tỷ lệ nhiên liệu đó trong mức tiêu thụ năng lượng cuối cùng trong lĩnh vực vận tải đường bộ và đường sắt vào năm 2020 tại Quốc gia Thành viên đó, với mức tối đa là 7% mức tiêu thụ năng lượng cuối cùng trong lĩnh vực vận tải đường bộ và đường sắt tại Quốc gia Thành viên đó. Trong trường hợp tỷ lệ đó dưới 1% tại một Quốc gia Thành viên, tỷ lệ này có thể được tăng lên tối đa 2% mức tiêu thụ năng lượng cuối cùng trong lĩnh vực vận tải đường bộ và đường sắt. Các Quốc gia Thành viên có thể đặt ra giới hạn thấp hơn và có thể phân biệt, vì mục đích của Điều 29(1), giữa các loại nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối khác nhau được sản xuất từ cây lương thực và thức ăn chăn nuôi, có tính đến bằng chứng tốt nhất hiện có về tác động gián tiếp đến thay đổi sử dụng đất. Ví dụ, các Quốc gia Thành viên có thể đặt ra

giới hạn thấp hơn cho tỷ lệ nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối được sản xuất từ cây trồng lấy dầu. Trong trường hợp tỷ lệ nhiên liệu sinh học và chất lỏng sinh học, cũng như nhiên liệu sinh khối được tiêu thụ trong giao thông vận tải, được sản xuất từ cây lương thực và thức ăn chăn nuôi tại một Quốc gia Thành viên bị giới hạn ở mức thấp hơn 7% hoặc một Quốc gia Thành viên quyết định hạn chế tỷ lệ này hơn nữa, thì Quốc gia Thành viên đó có thể giảm tỷ lệ tối thiểu được đề cập trong tiểu đoạn đầu tiên của Điều 25(1) tương ứng, tối đa là 7 điểm phần trăm.

Các quy tắc này được Malaysia gọi là "giới hạn 7%" và Liên minh châu Âu gọi là "tỷ lệ tối đa 7%".

"Giới hạn rủi ro ILUC cao" và "dần dần loại bỏ rủi ro ILUC cao"

RED II cũng giới hạn mức đóng góp mà nhiên liệu sinh học "rủi ro ILUC cao" có thể tạo ra để đạt được mục tiêu tiêu thụ năng lượng cuối cùng tổng thể từ các nguồn tái tạo của EU trong lĩnh vực giao thông vận tải. Điều này được các bên mô tả là "giới hạn rủi ro ILUC cao", hoặc "giới hạn".

RED II cũng giảm dần mức đóng góp mà nhiên liệu sinh học "rủi ro ILUC cao" có thể được tính là đóng góp vào các mục tiêu năng lượng tái tạo. Điều này được các bên mô tả là "dần dần loại bỏ rủi ro ILUC cao", hoặc "dần dần loại bỏ".

Malaysia gọi hai quy tắc này là các biện pháp riêng biệt, tức là "mức giới hạn rủi ro ILUC cao" và "dần loại bỏ rủi ro ILUC cao".

Điều 26(2) của RED II quy định như sau:

Để tính toán tổng mức tiêu thụ năng lượng cuối cùng của một Quốc gia Thành viên từ các nguồn tái tạo được đề cập trong Điều 7 và tỷ lệ tối thiểu được đề cập trong tiểu mục đầu tiên của Điều 25(1), tỷ lệ nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học hoặc nhiên liệu sinh khối có rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp cao được sản xuất từ cây lương thực và thức ăn chăn nuôi mà diện tích sản xuất được mở rộng đáng kể sang đất có trữ lượng carbon cao sẽ không vượt quá mức tiêu thụ các loại nhiên liệu đó tại Quốc gia Thành viên đó vào năm 2019, trừ khi chúng được chứng nhận là nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học hoặc nhiên

liệu sinh khối có rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp thấp theo đoạn này. Từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 đến chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2030, giới hạn đó sẽ dần dần giảm xuống 0%.

Đến ngày 01 tháng 02 năm 2019, Ủy ban sẽ trình lên Nghị viện châu Âu và Hội đồng một báo cáo về tình hình mở rộng sản xuất trên toàn thế giới của các loại cây lương thực và thức ăn chăn nuôi có liên quan.

Đến ngày 01 tháng 02 năm 2019, Ủy ban sẽ thông qua một đạo luật ủy quyền theo Điều 35 để bổ sung cho Chỉ thị này bằng cách đặt ra các tiêu chí chứng nhận nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối có rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp thấp và để xác định nguyên liệu đầu vào có rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp cao, trong đó diện tích sản xuất được mở rộng đáng kể sang đất có trữ lượng carbon cao. Báo cáo và đạo luật ủy quyền kèm theo sẽ dựa trên dữ liệu khoa học tốt nhất hiện có.

Đến ngày 01 tháng 9 năm 2023, Ủy ban sẽ xem xét các tiêu chí được quy định trong đạo luật ủy quyền được đề cập tại tiểu đoạn thứ tư dựa trên dữ liệu khoa học tốt nhất hiện có và sẽ thông qua các đạo luật ủy quyền theo Điều 35 để sửa đổi các tiêu chí đó, khi thích hợp, và bao gồm một lộ trình nhằm giảm dần đóng góp vào mục tiêu của Liên minh được đặt ra tại Điều 3(1) và xuống mức tối thiểu được đề cập tại tiểu đoạn thứ nhất của Điều 25(1), của nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối có rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp cao được sản xuất từ nguyên liệu đầu vào mà việc mở rộng sản xuất đáng kể sang đất có trữ lượng carbon cao được quan sát thấy.